

Số: /GPMT-UBND Trạm Tấu, ngày tháng 8 năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện tại Công văn số 95/CV-BQLDA ngày 23 tháng 8 năm 2024 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của Dự án trụ sở xã Tà Xi Láng và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Trạm Tấu tại Tờ trình số 83/TTr-TNMT ngày 23 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Trạm Tấu, địa chỉ tại Tổ dân phố số 1, thị trấn Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án Trụ sở xã Tà Xi Láng tại xã Tà Xi Láng, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: Dự án Trụ sở xã Tà Xi Láng.

1.2. Địa điểm hoạt động: Xã Tà Xi Láng, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư: Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt Đề án sáp nhập Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Trạm Tấu, Ban quản lý các dịch vụ công cộng huyện Trạm Tấu vào Ban quản lý dự án đầu tư xây

dựng huyện Trạm Tấu.

1.4. Mã số thuế: 5200384225.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Trụ sở cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị.

1.6. Phạm vi, quy mô của dự án:

- Phạm vi: Dự án nhóm C được phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Quy mô: Cải tạo, nâng cấp 02 khối nhà làm việc cũ từ 02 tầng thành 03 tầng; xây dựng mới nhà bếp ăn 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 75 m² và các hạng mục phụ trợ khác.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Trạm Tấu.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Trạm Tấu có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải (*bao gồm cả quá trình vận hành thử nghiệm*) bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày ký Giấy phép.

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với phòng, ban có liên quan, Ủy ban nhân dân xã Tà Xi Láng tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tà Xi Láng; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Trạm Tấu và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Lãnh đạo, CVVP;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Hưng

PHỤ LỤC 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Trạm Tấu)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

Nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình hoạt động của trụ sở xã Tà Xi Láng.

- Lưu lượng xả nước thải tối đa: Số lượng nước phục vụ trong quá trình hoạt động là khoảng 2,0 m³/ngày. Ước tính lượng nước thải phát sinh bằng 100% lượng nước cấp lượng nước cấp cho sinh hoạt và $Q_{sh} = 2,0 \text{ m}^3/\text{ngày} \times 100\% = 2,0 \text{ m}^3/\text{ngày}$.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:

Điểm tiếp nhận nước thải sinh hoạt là suối gần khu vực dự án tại thôn Xá Nhù, xã Tà Xi Láng, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Thôn Xá Nhù, xã Tà Xi Láng, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

- Tọa độ xả nước thải sinh hoạt (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 104^o 45' múi chiều 3^o): X=2376444; Y=482795.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:

Lưu lượng xả nước thải sinh hoạt lớn nhất là 2,0 m³/ngày đêm, tương đương 0,08 m³/giờ.

2.3.1. Phương thức xả nước thải:

- Phương thức xả thải: Tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Chảy gián đoạn.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải, cụ thể như sau:

Toàn bộ nước thải sinh hoạt sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B (Hệ số K = 1,2), với các thông số như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép theo QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) hệ số K=1,2
1	pH	-	5-9
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	60
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1200
5	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4,8
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	12
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	60
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	24
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	12
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	12
11	Tổng Coliforms	MPN/ 100ml	5.000

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

I. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải.

1. Giai đoạn thi công xây dựng

1.1. Nước thải sinh hoạt: Tận dụng 01 bể tự hoại có sẵn tại cơ quan. Đặt gần khu vực Nhà hội trường hiện có. Bể tự hoại có dung tích 20 m³ (Kích thước: 4,0m x 2,15m x 2,42m). Nước thải xí và tiểu được thu gom bằng ống PVC về bể tự hoại để xử lý. Nước thải sau khi xử lý bằng bể tự hoại sẽ dẫn theo đường ống PVC D90 về hố ga, sau đó tiếp tục theo đường ống PVC D90 xả ra môi trường. Nước thải sau khi xử lý bằng bể tự hoại sẽ dẫn theo đường ống PVC D90 về hố ga, sau đó tiếp tục theo đường ống PVC D90 xả ra môi trường.

1.2. Nước mưa chảy tràn: Được thu gom vào hệ thống rãnh thoát nước sẵn có của cơ quan. Hệ thống thoát nước mưa được thu gom qua các hố ga và dẫn ra rãnh thoát nước chung của khu vực, sau đó thoát ra suối gần dự án.

1.3. Nước thải xây dựng: Lượng nước thải này phát sinh với tải lượng nhỏ, thời gian phát sinh dài, khi thi công xây dựng lượng nước này được thu gom với

rãnh thu gom nước mưa chảy tràn.

2. Giai đoạn hoạt động

2.1. Nước thải sinh hoạt

2.2.1. Nước rửa tay thoát sàn: Thoát nước rửa gồm nước từ các chậu rửa, nước từ các sàn khu WC qua song chắn rác để giữ lại vật chất rắn, rác...Sau đó được thu gom vào ống đứng thoát nước rửa PVC-D90 về hố ga ((thông số kỹ thuật: Dài 820 mm x rộng 820 mm x sâu 750 mm) nước sau hố ga theo đường ống PVC D90 ra rãnh thoát nước chung của khu vực rồi ra môi trường tiếp nhận là suối gần khu vực dự án.

2.1.2. Nước thải từ nhà vệ sinh: Nước thải từ nhà vệ sinh tại các tầng được thu gom vào các ống đứng thoát nước xi PVC D110, tất cả đặt trong các hộp kỹ thuật dẫn về 01 bể tự hoại có sẵn tại cơ quan. Đặt tại khu vực Nhà hội trường hiện có. Bể tự hoại có dung tích 20 m³ (Kích thước: 4,0m x 2,15m x 2,42m).

2.2.3. Nước thải khu vực nhà bếp: Nước thải từ nhà bếp đưa xuống ống nước theo đường tự chảy, rác thô sẽ bị giữ lại tại thiết bị tách rác để tránh hiện tượng tắc nghẽn ống nước làm ảnh hưởng đến các thiết bị khác của hệ thống. Rác thải bị tách ra khỏi nước, nước thải theo máng thu riêng vào bể thu và được xử lý tách dầu mỡ. Bố trí lắp đặt 01 bể tách dầu mỡ INOX (thông số kỹ thuật: Dài 2,0 m x rộng 1,0 m x sâu 1,0m). Nước thải sau khi tách dầu mỡ sẽ theo ống PVC D90 ra rãnh thoát nước chung của khu vực rồi ra môi trường tiếp nhận là suối gần khu vực dự án.

2.2. Nước mưa chảy tràn: Nước mưa từ các mái nhà được thu từ mái nhà bằng sê nô, phễu thu. Các ống thoát nước mái và thiết bị đầu nối sử dụng ống nhựa PVC D90 đặt ngầm và được neo trong kết cấu tường nhà. Các đường ống đứng thu nước mái và nước mặt sân, chảy vào rãnh thoát nước bên ngoài nhà, rồi được đầu nối với hệ thống rãnh thoát nước chung của cơ quan và dẫn ra rãnh thoát nước chung của khu vực, sau đó thoát ra suối gần khu vực dự án.

Bố trí xây dựng hệ thống rãnh thoát nước bên ngoài nhà, rãnh có kích thước rộng 300 mm x sâu 300 mm. Đáy rãnh đổ bê tông M200, dày 50mm, lán tạo dốc vữa xi măng M75, dày 30mm, thành rãnh xây gạch rỗng không nung M75, vữa xi măng M50, dày 110mm. Toàn bộ nước mưa chảy tràn, sau khi được lán sơ bộ qua hố ga thu nước (thông số kỹ thuật: Dài 820 mm x rộng 820 mm x sâu 750 mm) sẽ được thoát ra rãnh thoát nước chung của khu vực, sau đó thoát ra suối gần dự án.

3. Quy trình công nghệ xử lý

- Nước thải sinh hoạt: Được xử lý qua 01 bể tự hoại 3 ngăn. Bể tự hoại có chức năng lắng cặn và phân huỷ cặn trong môi trường yếm khí. Bể tự hoại được tính toán có dung tích đủ lớn để phân huỷ bùn trong khoảng thời gian 12 tháng, hàng năm thuê Công ty vệ sinh môi trường tới dùng xe téc bơm hút bùn cặn 1 lần.

Nước thải sau khi xử lý bằng bể tự hoại sẽ được thoát ra hố ga, nước sau hố ga theo đường ống PVC D90 ra rãnh thoát nước chung của khu vực rồi ra môi trường tiếp nhận là suối gần khu vực dự án. Nước thải sau khi xử lý bằng bể tự hoại sẽ được thoát ra hố ga (thông số kỹ thuật: Dài 820 mm x rộng 820 mm x sâu 750 mm) nước sau hố ga theo đường ống PVC D90 ra rãnh thoát nước chung của khu vực rồi ra môi trường tiếp nhận là suối gần khu vực dự án.

- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn được thu gom và lắng qua các hố ga trước khi xả ra môi trường theo hệ thống thu gom như đã nêu tại điểm 1.2 và 2.2 mục I Phần này.

II. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Khoảng 30 ngày sau khi kết thúc thời gian thi công.

2. Công trình xử lý nước thải phải vận hành thử nghiệm:

2.1. Vị trí lấy mẫu:

- Mẫu nước thải sau hệ thống xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường.

2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép theo QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) hệ số K=1,2
1	pH	-	5-9
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	60
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1200
5	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4,8
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	12
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	60
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	24
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	12

10	Phosphat (PO_4^{3-}) (tính theo P)	mg/l	12
11	Tổng Coliforms	MPN/ 100ml	5.000

2.3. Tần suất lấy mẫu: Lấy 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp Từ ngày thứ 13,14,15 trong thời gian vận hành thử nghiệm.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt của dự án đảm bảo đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này, đảm bảo các quy chuẩn quốc gia về môi trường hiện hành trước khi xả ra ngoài môi trường; thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn trong khu vực dự án đảm bảo theo đúng quy trình tại Phần B phụ lục này.

- Xây dựng và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành dự án.

PHỤ LỤC 2
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng 8 năm 2024
của Ủy ban nhân dân huyện Tràm Tấn)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

I. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên: Chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu là giẻ lau nhiễm, dầu mỡ và một số chất độc hại khác...với khối lượng phát sinh khoảng 14 kg/tháng.

- Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân có thành phần chủ yếu là túi nilông, giấy vụn, các chất vô cơ khác,...với khối lượng phát sinh khoảng 20,3 kg/ngày.

- Khối lượng chất thải rắn xây dựng: Phát sinh chủ yếu là Gạch vỡ, ống nhựa, sắt thép vụn, bao bì, xà bần, gỗ cốp pha phế thải, nilông,... với khối lượng phát sinh khoảng 29,3 kg/ngày.

1.2. Giai đoạn hoạt động

- Khối lượng chất thải nguy hại: Chất thải nguy hại có thể phát sinh trong giai đoạn hoạt động của Dự án bao gồm: bóng đèn huỳnh quang thải, hộp chứa mực in, pin, ắc quy thải... phát sinh với khối lượng khoảng 9 kg/tháng, cụ thể như sau:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Khối lượng trung bình (kg/năm)	Mã QL CTNH
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	1	rắn
2	Hộp chứa mực in	08 02 04	1	rắn
3	Pin, ắc quy thải	16 01 12	2	rắn
4	Hỗn hợp dầu mỡ thải và chất béo (dầu ăn, mỡ động vật) từ quá trình phân tách dầu/nước	12 06 11	5	Bùn
	Tổng cộng		9	

- Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh chủ yếu là thức ăn, rau, củ quả thừa, túi ni lông, hộp xốp, chai nhựa,... với khối lượng trung bình khoảng 11,6 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Giai đoạn thi công

2.1.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

- Thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại: Bố trí 03 thùng nhựa có nắp đậy loại 240 lít, sau đó thuê đơn vị có đủ chức năng xử lý chất thải nguy hại để xử lý lượng chất thải này theo quy định Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Khu vực lưu chứa chất thải nguy hại: Khu vực lưu giữ tạm thời có diện tích 8m² (kích thước $D \times R = 4m \times 2m$), kết cấu: Khung kèo thép, mái lợp tôn, nền bê tông, vây xung quanh bằng tôn, cửa bằng thép, có biển cảnh báo kho chứa CTNH.

2.1.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

Tất cả rác thải phát sinh từ công trường đều được thu gom, tập kết vào 03 thùng nhựa có nắp đậy loại 240 lít để chứa rác thải sinh hoạt của công nhân. Thu gom tập trung phân loại tại nguồn thành 3 loại: Rác thải thực phẩm; rác thải có khả năng tái sử dụng, tái chế; rác thải khác. Rác thải có khả năng tái chế cung cấp cho các cơ sở thu mua phục vụ tái chế. Rác thải không có khả năng tái chế sẽ thuê đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt theo quy định.

2.1.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải xây dựng:

Chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công bao gồm: bao bì đựng xi măng, vữa xi măng rơi vãi, gạch đá vụn, sắt thép vụn, đất đá thải,... và các vật liệu khác phát sinh trong và sau quá trình xây dựng còn có giá trị sử dụng được thu gom để tái sử dụng. Che chắn các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu để giảm phát sinh chất thải rắn trên đường vận chuyển. Phối hợp đơn đốc nhà thầu thi công bố trí tổ vệ sinh môi trường tại chỗ trong quá trình thi công.

Bố trí 01 bãi đổ thải. Vị trí đổ là khe cạn, khu đất do UBND xã quản lý, trữ lượng: khoảng 80m³, Cự ly vận chuyển: 1km.

2.2. Giai đoạn hoạt động

2.1.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

- Thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại: Bố trí 03 thùng nhựa có nắp đậy loại 240 lít, sau đó thuê đơn vị có đủ chức năng xử lý chất thải nguy hại để xử lý lượng

chất thải này theo quy định Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Khu vực lưu chứa chất thải nguy hại: Khu vực lưu chứa có diện tích 8 m² (kích thước $D \times R = 4m \times 2m$); công trình có khung tường bằng thép, tôn nền bê tông xi măng, có mái che. Khu vực lưu giữ CTNH đảm bảo không bị ngập úng, có gắn biển cảnh báo, nội quy ra vào, có bố trí các thiết bị PCCC theo quy định.

2.2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Bố trí 06 thùng nhựa có nắp đậy loại 240 lít và 10 sọt rác để thu gom và lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt, thùng có nắp đậy đặt tại khu vực mỗi tầng để thu gom rác thải sinh hoạt.

Thu gom tập trung phân loại tại nguồn thành 3 loại: Rác thải thực phẩm; rác thải có khả năng tái sử dụng, tái chế; rác thải khác. Rác thải có khả năng tái chế cung cấp cho các cơ sở thu mua phục vụ tái chế. Rác thải không có khả năng tái chế sẽ thuê đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt theo quy định.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Trách nhiệm chung của Chủ dự án

Thực hiện theo các quy định tại khoản 1 điều 122 của Luật Bảo vệ môi trường với các nội dung sau đây:

- Thực hiện yêu cầu về kế hoạch, biện pháp, trang thiết bị phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên, áp dụng phương án, biện pháp quản lý, kỹ thuật nhằm loại trừ, giảm thiểu nguy cơ xảy ra sự cố môi trường.

2. Các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường của Dự án

2.1. Biện pháp phòng, chống cháy nổ.

2.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Cấm hút thuốc tại công trường;

- Công nhân trực tiếp làm việc tại công trường sẽ được tập huấn, hướng dẫn các phương pháp phòng chống cháy nổ;

- Đầu tư các thiết bị phòng, chống cháy nổ tại các khu vực kho chứa nguyên vật liệu, nhiên liệu tại công trường: bình chữa cháy.

- Phải bố trí các phương tiện chữa cháy tại chỗ như bình chữa cháy cầm tay, xô, chậu để múc nước, cát, hệ thống ống phun nước,....

- Đối với các thiết bị điện trên công trường:
- + Bọc kín các điểm tiếp nối điện bằng vật liệu cách điện;
- + Kiểm tra công suất thiết bị phù hợp với khả năng chịu tải của nguồn;
- + Tổ chức cảnh giới và treo biển báo khi sửa chữa điện.

2.1.2. Giai đoạn hoạt động:

- Thiết kế hệ thống thông gió;
- Xây dựng bảng hướng dẫn về cách xử lý sự cố cho nhân viên;
- Thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy như hệ thống bình chữa cháy và tiêu lệnh chữa cháy... Đảm bảo tiêu chuẩn thiết kế.

2.2. Biện pháp phòng, chống sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải.

Các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố của hệ thống xử lý chất thải bao gồm:

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống đường cống thoát nước, tránh gây tắc nghẽn, ứ đọng.
- Nâng cao trình độ quản lý kỹ thuật cho cán bộ môi trường về quá trình điều hành hệ thống xử lý chất thải, ứng phó kịp thời với các trường hợp quá tải.
- Khi có sự cố xảy ra nhanh chóng tìm hiểu nguyên nhân sự cố và khắc phục kịp thời không để nước thải chưa xử lý ra ngoài môi trường.
- Định kỳ 3-4 năm thuê đơn vị thông hút bể phốt thu gom, vận chuyển và xử lý bùn hầm cầu, bùn nạo vét.

PHỤ LỤC 3

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tràm Tấn)

1. Các biện pháp giảm thiểu ảnh hưởng của bụi, khí thải

1.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Lập kế hoạch thi công bố trí nhân lực và bố trí hợp lý đường vận chuyển vật liệu và đi lại hợp lý. Lập rào chắn từng khu vực công trường thi công để tránh phát tán bụi ra khu vực xung quanh. Bố trí các biển báo hiệu công trường.

- Tổ chức điều phối các phương tiện vận chuyển một cách hợp lý, các xe vận tải di chuyển cách nhau tối thiểu cách nhau 15 phút/chuyến đảm bảo các lượt xe vận chuyển không đi liền kề gây ùn tắc đồng thời nhằm giảm áp lực ô nhiễm bụi và khí thải trong khu vực thi công và trên cung đường vận chuyển. Xe vận chuyển vật liệu xây dựng không được chờ quá tải trọng, có bạt mái che chắn tránh rơi vãi đồng thời thực hiện phun xịt làm sạch bánh xe của các phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng khi ra khỏi công trường.

- Ưu tiên chọn nguồn cung cấp vật liệu gần khu dự án để giảm quãng đường vận chuyển và giảm công tác bảo quản nhằm giảm thiểu tối đa bụi và các chất thải phát sinh cũng như giảm nguy cơ xảy ra các sự cố.

- Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hóa các thao tác và quá trình thi công ở mức tối đa.

- Trong trường hợp phải tập kết tại công trường thì đối với các vật liệu, nhiên liệu như xi măng, sắt thép, dầu nhớt,... được bảo quản cẩn thận trong khu bãi tập kết có mái che tạm được xây dựng khi triển khai thi công dự án tránh tác động của mưa nắng và gió gây hư hỏng và giảm thiểu khả năng phát tán bụi cũng như các chất ô nhiễm khác ra môi trường.

- Đối với cát, sỏi có thể tập kết ngoài trời nhưng đối với khu vực chứa cát sẽ được phủ bạt để giảm thiểu phát tán bụi khi gió bão và hao hụt do mưa. Các loại như gạch, đá ít phát sinh ô nhiễm và ít bị tác động của môi trường tự nhiên có thể để ngoài trời không cần chế độ bảo quản.

- Thực hiện phun nước làm ẩm khu vực thi công và tuyến đường vận chuyển, tuân thủ các yêu cầu về thời điểm đảm bảo độ ẩm để hạn chế phát tán bụi. Tần suất tưới nước: 2-4 lần/ngày vào những ngày hanh khô.

- Xây dựng điều khoản hợp đồng ràng buộc phải tuân thủ với đơn vị thầu thi công xây dựng trong việc lựa chọn các phương tiện còn niên hạn sử dụng, có khả năng giảm ồn và định mức tiêu hao nhiên liệu, phát thải ra môi trường là tối ưu nhất.

- Phổ biến quy định về an toàn giao thông cho các tài xế. Hạn chế sự tập trung quá đông các phương tiện vận chuyển tại công trường, các phương tiện vận chuyển qua khu dân cư phải giảm tốc độ tránh khả năng gây tai nạn giao thông.

- Công trường thi công phải được làm vệ sinh và giữ được trạng thái tự nhiên sau khi công việc thi công hoàn tất. Nhà thầu phải có một tổ (2 đến 3 người) chuyên thực hiện các công việc nêu trên.

- Yêu cầu đơn vị thầu thi công sử dụng phương tiện thiết bị thi công có đủ điều kiện về an toàn kỹ thuật môi trường do Cục đăng kiểm Việt Nam cấp, người điều khiển phương tiện phải có Giấy phép lái xe, chứng chỉ đào tạo quy định. Thực hiện các biện pháp an toàn giao thông khi tham gia giao thông.

- Không chở quá tải trọng cho phép của phương tiện cơ giới.

- Điều phối xe vận tải và máy móc thi công hợp lý không tập trung và đồng thời hạn chế thải ra môi trường một lượng khí thải lớn vào cùng một thời điểm và 01 vị trí.

- Kiểm tra bảo dưỡng định kỳ phương tiện vận tải, thiết bị thi công.

- Sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế động cơ.

- Trang bị thiết bị an toàn lao động cho công nhân làm việc trên công trường như mũ, mặt nạ, quần áo bảo hộ lao động. Trang bị phương tiện phòng chống sự cố, bộ phận y tế cấp cứu tại công trường và các địa chỉ cấp cứu trong trường hợp khẩn cấp.

1.2. Giai đoạn hoạt động

- Trồng cây xanh trong khu vực dự án. Cây xanh có tác dụng giảm tiếng ồn, sóng âm, giữ lại bụi, điều hòa không khí cũng như tạo mỹ quan đẹp cho khu vực dự án.

- Yêu cầu các phương tiện ra vào khu vực dự án tuân thủ các quy định của cơ quan.

- Thường xuyên quét dọn, phun nước tưới nước khu vực cổng dự án để giảm thiểu lượng bụi phát sinh vào những ngày nắng (Tần suất tối thiểu 1 lần/ngày).

- Khí, mùi phát sinh trong quá trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt: Chất thải được đem đi xử lý 01 lần/1 ngày nên đã giảm thiểu tối đa mùi phát sinh trong quá trình lưu giữ.

- Ngoài ra, máy phát điện dự phòng mặc dù hoạt động không thường xuyên nhưng khi hoạt động cũng phát sinh khí thải gây ô nhiễm môi trường không khí nên chủ đầu tư sẽ thực hiện bảo dưỡng định kỳ các thiết bị tránh gây rò rỉ dầu mỡ.

2. Các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

2.1. Giai đoạn thi công

- Tính toán, lựa chọn các thiết bị thi công có mức ồn thấp, chọn vị trí đặt thiết bị gây ồn phù hợp sao cho giá trị mức ồn không cộng hưởng.
- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm mức ồn tích lũy đến mức thấp nhất.
- Bảo trì máy móc thiết bị và phương tiện định kỳ 03 tháng/lần trong thời gian thi công.
- Công nhân thi công tại công trường sẽ được trang bị loại bảo hộ lao động.
- Lựa chọn nhà thầu có uy tín có chuyên môn cao thi công từng hạng mục, sử dụng phương pháp và thiết bị xây dựng hiện đại;
- Thiết bị thi công được bảo dưỡng, bảo trì thường xuyên;
- Khắc phục tiếng ồn và rung động với kế hoạch thi công hợp lý, các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn;
- Tất cả các phương tiện và máy móc phải được đăng ký chất lượng trước khi đưa vào sử dụng;
- Xây dựng kế hoạch thi công hợp lý, hạn chế hoạt động đồng thời các máy móc, thiết bị xây dựng.
- Cam kết thi công từ 6 giờ đến 12 giờ và từ 13 giờ đến 18 giờ.

2.2. Giai đoạn hoạt động

- Lập nội quy ra/vào khu vực dự án, hạn chế sự lưu thông của các phương tiện vận tải có tải trọng lớn.
- Các máy móc kỹ thuật chung (máy phát điện,...) được vận hành theo đúng công suất thiết kế và có kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ nồng độ các chỉ tiêu ô nhiễm môi trường không khí để có những đánh giá và kiểm soát quá trình vận hành hợp lý;
- Lắp máy phát điện trên các đệm giảm chấn đàn hồi bằng cao su sau đó bắt chặt vào sàn hoặc giá đỡ bằng bu lông, đai ốc.
- Trồng cây xanh trong khuôn viên dự án.
- Có kế hoạch kiểm soát và bảo dưỡng máy móc định kỳ để đảm bảo năng lực tốt trong suốt quá trình vận hành.

3. Các biện pháp giảm thiểu tác động đến giao thông khu vực

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Để giảm thiểu tác động đến hoạt động giao thông khu vực, các giải pháp được đề xuất là:

- Không bố trí thời gian vận chuyển vào giờ cao điểm; Hạn chế hoạt động thi công công trình trước 6 giờ sáng, 12 giờ đến 13 giờ và sau 18 giờ chiều.
- Bố trí hệ thống biển báo hiệu đường bộ và rào chắn khu vực thi công.
- Bố trí riêng rẽ lối vào, lối ra cho các phương tiện vận chuyển.
- Bố trí lực lượng cảnh giới, hướng dẫn giao thông theo đúng quy định trong suốt quá trình diễn ra hoạt động thi công, xây dựng.
- Dọn dẹp sạch vật liệu xây dựng, phế thải, bùn đất rơi vãi từ các phương tiện vận tải của dự án trên tuyến đường vận chuyển.
- Che chắn thùng xe cẩn thận tránh rơi vãi vật liệu ra đường giao thông, đặc biệt là đất, cát.
- Các phương tiện vận chuyển phải trở đúng trọng tải của xe, tránh gây áp lực quá lớn lên mặt bằng giao thông.
- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng điều tiết hoạt động giao thông trong khu vực, tránh hiện tượng, ùn tắc.

3.2. Giai đoạn hoạt động

- Lắp biển báo giảm tốc độ tại cổng ra, vào của Dự án, quy định tốc độ vào bệnh viện theo quy định 10 -15km/h.
- Hướng dẫn phương tiện dừng đỗ đúng nơi quy định.
- Trong giờ cao điểm, phối hợp với chính quyền địa phương hỗ trợ trong việc phân luồng giao thông tại tuyến đường lân cận dự án.

4. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung theo Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường được phê duyệt; tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan, đặc biệt lưu ý tuân thủ các yêu cầu cụ thể sau:

- Chủ dự án phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong suốt quá trình triển khai dự án.
- Lập và thông báo Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình, hạng mục công trình xử lý chất thải của dự án đến Ủy ban nhân dân huyện Trạm Tấu trước ít nhất 10 ngày, kể từ ngày vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải để theo dõi, giám sát.

- Thực hiện nghiêm Chương trình quản lý, giám sát, quan trắc môi trường như đã đề xuất trong Báo cáo; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát môi trường và định kỳ báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo;

- Thực hiện các yêu cầu của cơ quan chức năng trong quá trình thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về môi trường đối với dự án;

- Có trách nhiệm hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra thực hiện kế hoạch quản lý môi trường, việc triển khai các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến dự án khi được yêu cầu;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại đối với các đối tượng bị ảnh hưởng nếu trong quá trình hoạt động gây ô nhiễm môi trường xung quanh và gây ra sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và pháp luật hiện hành./.